kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **45 phút**, không kể thời gian phát đề*

Phát hành ngày 10/10/2026

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề: L10.GK1.051

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Vật ném xiên trong trọng trường đều, vận tốc đầu theo hai trục $u_x = 7$ m/s, $u_y = 20$ m/s. Trục y hướng lên, $g = 10$ m/s^2 bỏ lực cản không khí. Tính thời gian đạt đỉnh quỹ đạo theo giây, làm tròn đến một chữ số thập phân.

A. 4 s **B.** 200 s **C.** 2 s **D.** 1 s

Câu 2. Phát biểu nào sau đây đúng về chữ số có nghĩa?

A. Viết thêm số không vào cuối phần thập phân không làm đổi số chữ số có nghĩa.

B. Số chữ số có nghĩa bằng số chữ số ở phần thập phân.

C. Mọi chữ số không xuất hiện trong một số đều không có nghĩa.

D. Các số không đứng trước chữ số khác không đầu tiên thì không phải chữ số có nghĩa.

Câu 3. Trên đồ thị độ dịch chuyển – thời gian, độ dốc của đồ thị cho biết

A. gia tốc của vật. **B.** vận tốc của vật.

C. độ cao của địa hình mà vật đang đi qua. **D.** quãng đường vật đi được.

Câu 4. Mô hình con lắc đơn chỉ dùng được khi nào?

A. Khi kích thước vật rất nhỏ so với quãng đường nó đi.

B. Khi biến dạng của vật nhỏ tới mức bỏ qua được.

C. Khi biên độ góc nhỏ và dây không dãn.

D. Khi ánh sáng truyền trong môi trường trong suốt, đồng tính.

Câu 5. Một sà lan chạy với vận tốc 6 km/h so với dòng nước; nước chảy với vận tốc 8 km/h theo phương vuông góc với hướng mũi sà lan. Độ lớn vận tốc của sà lan so với bờ bằng

A. 6 km/h **B.** 14 km/h **C.** 10 km/h **D.** 2 km/h

Câu 6. Công thức nào cho phép tính độ dịch chuyển của chuyển động thẳng biến đổi đều khi biết thời gian?

A. $d = v_0 t + \frac{1}{2}at^2$ **B.** $d = \frac{1}{2}at^2$ **C.** $d = v_0 t + at^2$ **D.** $d = v_0 t + \frac{1}{2}at$

PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

Câu 7. Vật ở vị trí có toạ độ 28 m. Chọn gốc toạ độ mới tại điểm có toạ độ cũ 15 m, chiều dương giữ nguyên. Toạ độ của vật trong hệ mới bằng bao nhiêu mét?

Câu 8. Tấm giấy chữ nhật có các cạnh đo $a = (12,7 \pm 0,3)$ cm, $b = (13,5 \pm 0,3)$ cm. Ước lượng bậc nhất cho $S = ab$ dùng $\delta S \approx \delta a + \delta b$, với $\delta a = \Delta a/a$, $\delta b = \Delta b/b$ bỏ hạng tích của sai số nhỏ. Sai số tỉ đối bậc nhất của diện tích bằng bao nhiêu phần trăm? (làm tròn đến hàng phần mười).

Câu 9. Cho năm ứng dụng của Vật lí sau: (1) cáp quang. (2) máy phát điện. (3) kính hiển vi quang học. (4) pin mặt trời. (5) động cơ nhiệt. Có bao nhiêu ứng dụng phục vụ trực tiếp cho giao thông vận tải?

Câu 10. Một chiếc ô tô đi với tốc độ 16 m/s trong 5 s. Tính quãng đường đi được.